BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2011/TT-BTP

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc áp dụng các quy định của pháp luật về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ và thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, cung cấp thông tin về tài sản kê biên được thực hiện theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký).

Điều 2. Các trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng và thông báo việc kê biên

1. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm (trừ bảo lãnh và tín chấp) bao gồm các trường hợp sau đây:

1.1. Thế chấp tài sản, bao gồm cả thế chấp tài sản hình thành trong tương lai, cầm cố tài sản, đặt cọc, ký cược, ký quỹ;

1.2. Thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này;

1.3. Văn bản thông báo việc xử lý tài sản bảo đảm đối với giao dịch bảo đảm đã đăng ký.

2. Việc đăng ký hợp đồng (trừ hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng) bao gồm các loại hợp đồng sau đây:

2.1. Hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán (gọi chung là hợp đồng mua trả chậm, trả dần) quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 163/2006/NĐ-CP);

2.2. Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP, bao gồm:

a) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản từ một năm trở lên;

b) Hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên;

2.3. Hợp đồng cho thuê tài chính quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính;

2.4. Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, bao gồm quyền đòi nợ hiện có hoặc quyền đòi nợ hình thành trong tương lai.

3. Việc kê biên tài sản mà theo quy định của pháp luật, Chấp hành viên phải thông báo cho Trung tâm Đăng ký khi ra quyết định kê biên đối với các tài sản quy định tại Điều 3 của Thông tư này, trừ các trường hợp sau đây:

3.1. Tài sản kê biên đã được giao cho cá nhân, tổ chức có điều kiện bảo quản hoặc đã được bảo quản tại kho của Cơ quan thi hành án;

3.2. Tổng giá trị tài sản theo quyết định kê biên (không bao gồm các tài sản nêu tại điểm 3.1 khoản này) do Chấp hành viên tạm tính dưới 30 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

Điều 3. Tài sản thuộc trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm và thông báo việc kê biên

Các tài sản thuộc trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm và thông báo việc kê biên bao gồm:

1. Ôtô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt;

2. Tàu cá; các phương tiện giao thông đường thủy nội địa;

3. Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hóa khác, kim khí quý, đá quý;

4. Tiền Việt Nam, ngoại tệ;

5. Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ quỹ, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, trị giá được thành tiền và được phép giao dịch;

6. Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ, các quyền tài sản khác thuộc sở hữu của bên bảo đảm phát sinh từ hợp đồng hoặc từ các căn cứ pháp lý khác (trừ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở);

7. Quyền tài sản đối với phần vốn góp trong doanh nghiệp, dự án;

8. Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, chi phí san lấp, giải tỏa, giải phóng mặt bằng được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật;

9. Lợi tức, quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại Điều này;

10. Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Dân sự;

11. Các tài sản gắn liền với đất không thuộc thẩm quyền đăng ký của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh như: tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên nhiều thửa đất (tài sản liên tuyến); nhà ở, công trình xây dựng làm bằng các vật liệu tạm thời (tranh, tre, nứa, lá, đất); các công trình phụ trợ như nhà để xe, nhà bếp, nhà thép tiền chế, khung nhà xưởng, nhà kho; giếng nước; giếng khoan; giàn khoan; bể nước; sân; tường rào; cột điện; trạm điện; trạm bơm, hệ thống phát, tải điện; hệ thống hoặc đường ống cấp thoát nước sinh hoạt; đường nội bộ và các công trình phụ trợ khác.

Điều 4. Phạm vi thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký

1. Trung tâm Đăng ký có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm; đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ; thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên (sau đây gọi là đăng ký, thông báo, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên) theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong phạm vi cả nước, không phân biệt thẩm quyền theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở.

2. Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm Đăng ký thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng và thông báo việc kê biên.

3. Việc đăng ký, thông báo và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký

1. Khi thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên, Trung tâm Đăng ký có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1.1. Đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng và thông báo việc kê biên theo đúng thứ tự tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên trong Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin;

1.2. Cấp văn bản chứng nhận nội dung đăng ký, kết quả thông báo việc kê biên có xác nhận của Trung tâm Đăng ký khi cá nhân, tổ chức có yêu cầu;

1.3. Cấp bản sao của văn bản chứng nhận nội dung đăng ký có xác nhận của Trung tâm Đăng ký nếu cá nhân, tổ chức có yêu cầu;

1.4. Thông báo cho các bên cùng nhận bảo đảm về việc xử lý tài sản bảo đảm;

1.5. Thu lệ phí đăng ký; trong trường hợp Chấp hành viên thực hiện thông báo việc kê biên thì không phải nộp lệ phí đăng ký;

1.6. Từ chối đăng ký khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 83/2010/NĐ-CP);

1.7. Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, bảo quản các thông tin đã được đăng ký;

1.8. Sửa chữa sai sót về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên do lỗi của người thực hiện đăng ký;

1.9. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi thực hiện việc cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên, Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

2.1. Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án (sau đây gọi là Cơ sở dữ liệu) theo đúng thời hạn quy định tại Điều 44 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP;

2.2. Thu phí cung cấp thông tin của cá nhân, tổ chức; trong trường hợp người yêu cầu cung cấp thông tin là Chấp hành viên thì không phải nộp phí cung cấp thông tin;

2.3. Từ chối cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP.

Điều 6. Người yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, người có trách nhiệm thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên

1. Trường hợp đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng:

1.1. Người yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm là bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm hoặc Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản của bên nhận bảo đảm là doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc người được một trong các chủ thể này ủy quyền. Trong trường hợp thay đổi bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm thì bên bảo đảm mới, bên nhận bảo đảm mới cũng có thể là người yêu cầu đăng ký thay đổi.

1.2. Người yêu cầu đăng ký hợp đồng là một trong các bên hoặc các bên tham gia hợp đồng hoặc người được một trong các bên hoặc các bên tham gia hợp đồng ủy quyền. Trong trường hợp thay đổi một trong các bên tham gia hợp đồng thì bên tham gia hợp đồng mới cũng có thể là người yêu cầu đăng ký thay đổi.

1.3. Mọi cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và hợp đồng.

2. Trường hợp thông báo việc kê biên tài sản thi hành án:

2.1. Người có trách nhiệm thông báo việc kê biên tài sản thi hành án là Chấp hành viên ra quyết định kê biên hoặc Chấp hành viên được Cơ quan thi hành án phân công thực hiện việc thông báo.

2.2. Người yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên thi hành án có thể là Chấp hành viên hoặc cá nhân, tổ chức khác.

Điều 7. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

1. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án là thời điểm nội dung đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án được nhập vào Cơ sở dữ liệu.

2. Trong các trường hợp sau đây thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án là thời điểm nội dung đơn yêu cầu đăng ký thay đổi, văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo được nhập vào Cơ sở dữ liệu:

2.1. Thay đổi do sai sót về kê khai tài sản bảo đảm hoặc tên của bên bảo đảm, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm; yêu cầu đăng ký bổ sung tài sản bảo đảm mà các bên ký kết hợp đồng bảo đảm mới; yêu cầu thay đổi số hợp đồng và thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm;

2.2. Sai sót về kê khai tài sản; sửa chữa sai sót do kê khai không đúng theo hướng dẫn tại Điều 8 và Điều 9 của Thông tư này; thay đổi tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên mua trả chậm, trả dần, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ hoặc yêu cầu đăng ký bổ sung tài sản;

2.3. Sửa chữa sai sót khi kê khai về tài sản kê biên, sai sót khi kê khai về tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của người phải thi hành án do kê khai không đúng theo hướng dẫn tại Điều 8 của Thông tư này hoặc yêu cầu thông báo về việc bổ sung tài sản kê biên.

3. Trong trường hợp đăng ký thay đổi các nội dung khác đã đăng ký, yêu cầu sửa chữa sai sót do lỗi của người thực hiện đăng ký thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng được xác định là thời điểm đăng ký ban đầu.

4. Trong trường hợp yêu cầu thay đổi nội dung khác đã thông báo thì thời điểm có hiệu lực của thông báo nêu trên là thời điểm thông báo ban đầu.

Điều 8. Kê khai thông tin về các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng, Chấp hành viên thực hiện việc thông báo và người phải thi hành án

1. Tại mục "Người yêu cầu đăng ký" của mẫu đơn yêu cầu đăng ký, việc kê khai thực hiện theo hướng dẫn dưới đây:

1.1. Kê khai bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm hoặc Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản của bên nhận bảo đảm là doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản trong trường hợp đăng ký giao dịch bảo đảm;

1.2. Kê khai một trong các bên tham gia hợp đồng trong trường hợp đăng ký hợp đồng;

1.3. Kê khai người có trách nhiệm thông báo việc kê biên tài sản theo quy định của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 trong trường hợp thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

2. Thông tin về bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, người phải thi hành án (sau đây gọi là bên bảo đảm) được kê khai như sau:

2.1. Đối với cá nhân là công dân Việt Nam thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Chứng minh nhân dân theo đúng nội dung ghi trên Chứng minh nhân dân;

2.2. Đối với cá nhân là người nước ngoài thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu;

2.3. Đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thì phải kê khai đầy đủ họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú;

2.4. Đối với tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh, nhà đầu tư nước ngoài thì phải kê khai tên và mã số thuế do cơ quan thuế cấp. Đối với tổ chức không có đăng ký kinh doanh thì kê khai tên đã đăng ký theo quy định của pháp luật;

2.5. Đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì kê khai tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp tên được đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh thì kê khai tên giao dịch bằng tiếng Anh.

3. Thông tin về bên nhận bảo đảm, bên bán, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ, Chấp hành viên thực hiện việc thông báo (sau đây gọi là bên nhận bảo đảm) được kê khai như sau:

3.1. Tên của bên nhận bảo đảm;

3.2. Địa chỉ của bên nhận bảo đảm.

Điều 9. Ký đơn yêu cầu đăng ký

1. Đơn yêu cầu đăng ký phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của tổ chức, cá nhân là các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng hoặc người được tổ chức, cá nhân đó ủy quyền; Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản hoặc người được ủy quyền, trong trường hợp Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản là người yêu cầu đăng ký, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của một trong các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng hoặc người được một trong các bên này ủy quyền trong các trường hợp sau đây:

2.1. Trong trường hợp một trong các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng không chịu ký vào đơn yêu cầu đăng ký thì người yêu cầu đăng ký nộp bản sao văn bản về giao dịch bảo đảm, hợp đồng hoặc giấy tờ chứng minh căn cứ của việc đăng ký kèm theo đơn yêu cầu đăng ký (01 bản);

2.2. Trong trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm, rút bớt tài sản bảo đảm, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm thì đơn yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm hoặc người được bên nhận bảo đảm ủy quyền yêu cầu đăng ký;

2.3. Trong trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi về bên bán trả chậm, trả dần, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ hoặc người được các bên nêu trên ủy quyền thì đơn yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của chính các bên đó.

Điều 10. Thời điểm tiếp nhận đơn đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên

Thời điểm Trung tâm Đăng ký tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản là căn cứ để xác định thứ tự cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu được xác định như sau:

1. Trường hợp đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản được nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện thì thời điểm tiếp nhận đơn, văn bản được xác định là thời điểm nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo hợp lệ.

2. Trường hợp đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản được nộp qua fax, thư điện tử thì thời điểm tiếp nhận đơn, văn bản được xác định là thời điểm đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo hợp lệ được gửi đến máy fax, máy tính tiếp nhận đơn, văn bản của Trung tâm Đăng ký.

Điều 11. Lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin

Mức lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin và các trường hợp miễn, giảm lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên thi hành án được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Điều 12. Phương thức nộp phí, lệ phí

1. Phương thức thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên áp dụng đối với khách hàng thường xuyên gồm:

1.1. Nộp trực tiếp tại một trong các Trung tâm Đăng ký;

1.2. Nộp tiền vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký mở tại ngân hàng;

1.3. Thanh toán ủy nhiệm thu, thanh toán ủy nhiệm chi qua Kho bạc Nhà nước hoặc thanh toán từ số tiền tạm ứng đã nộp vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký.

Việc nộp lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin theo phương thức ủy nhiệm thu hoặc ủy nhiệm chi được thực hiện theo thông báo thanh toán định kỳ hàng tháng. Khách hàng phải thanh toán đầy đủ lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin hàng tháng chậm nhất vào ngày 20 của tháng kế tiếp.

2. Khách hàng không thường xuyên thực hiện việc thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin theo phương thức quy định tại một trong các điểm 1.1 và điểm 1.2 khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin hoặc không nộp phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm sẽ tạm khóa mã khách hàng thường xuyên. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày mã khách hàng thường xuyên bị tạm khóa, nếu khách hàng thường xuyên vẫn không thanh toán lệ phí, phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm sẽ khóa mã khách hàng thường xuyên và chỉ kích hoạt lại mã khách hàng thường xuyên khi khách hàng đã thanh toán đầy đủ lệ phí, phí.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, TÀI SẢN KÊ BIÊN THI HÀNH ÁN

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN

Điều 13. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên

1. Người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, Chấp hành viên nộp một (01) bản văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án cho Trung tâm Đăng ký.

2. Trong thời hạn giải quyết hồ sơ quy định tại Điều 18 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP, người thực hiện đăng ký thực hiện các công việc sau đây:

2.1. Kiểm tra các thông tin kê khai trên đơn, văn bản thông báo. Trong trường hợp đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo không thuộc một trong các trường hợp từ chối quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP thì người thực hiện đăng ký ghi thời điểm nhận đơn, văn bản thông báo (giờ, phút, ngày, tháng, năm) vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin và cấp Phiếu hẹn trả kết quả cho người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên trong trường hợp đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo được nộp trực tiếp;

2.2. Nhập thông tin trên đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án vào Cơ sở dữ liệu;

2.3. Trả văn bản chứng nhận nội dung đăng ký, thông báo có xác nhận của Trung tâm Đăng ký theo một trong các phương thức quy định tại Điều 19 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP cho người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên (nếu có yêu cầu).

3. Đối với văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, trong trường hợp người thực hiện đăng ký phát hiện có giao dịch, hợp đồng được đăng ký theo tên của người phải thi hành án trong thời gian từ khi Chấp hành viên xác minh về tài sản dự định kê biên đến khi Trung tâm Đăng ký nhận được văn bản thông báo việc kê biên tài sản thì Trung tâm Đăng ký thông báo bằng văn bản cho Chấp hành viên

về các giao dịch, hợp đồng đó cùng với việc trả kết quả văn bản thông báo việc kê biên tài sản.

4. Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên đã gửi đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên nhưng sau đó phát hiện đơn yêu cầu, văn bản thông báo đó trùng với đơn yêu cầu đã đăng ký và văn bản thông báo đã thông báo trước đó thì người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên nộp một (01) bản đơn yêu cầu xóa đăng ký, văn bản yêu cầu xóa thông báo cho Trung tâm Đăng ký.

Trình tự, thủ tục xóa đăng ký, xóa thông báo được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Thông tư này.

Điều 14. Trình tự, thủ tục đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm

1. Người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm cho Trung tâm Đăng ký.

2. Sau khi nhận đơn yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký thực hiện các công việc theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

Trung tâm Đăng ký gửi văn bản chứng nhận nội dung đăng ký có xác nhận của Trung tâm Đăng ký về việc xử lý tài sản của bên bảo đảm cho các bên có liên quan sau đây (nếu có) theo địa chỉ được lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu: bên cùng nhận bảo đảm bằng tài sản của bên bảo đảm; bên bán tài sản trả chậm, trả dần cho bên bảo đảm; bên cho bên bảo đảm thuê tài sản; bên cho bên bảo đảm thuê tài chính; bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ từ bên bảo đảm.

3. Căn cứ vào phạm vi tài sản bảo đảm đã được xử lý, các bên có liên quan thực hiện đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký (rút bớt tài sản bảo đảm) theo hướng dẫn tại Điều 15 của Thông tư này hoặc thực hiện việc xóa đăng ký giao dịch bảo đảm theo hướng dẫn tại Điều 17 của Thông tư này.

4. Trong trường hợp các bên thỏa thuận không xử lý tài sản bảo đảm sau khi đã gửi đơn yêu cầu đăng ký văn bản thông báo thì người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung thông báo đã đăng ký cho Trung tâm Đăng ký. Trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 15 của Thông tư này.

Điều 15. Trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký, nội dung đã thông báo về tài sản kê biên thi hành án

1. Người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên nộp một (01) bản đơn yêu cầu đăng ký thay đổi, văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo khi có một trong các căn cứ sau đây:

1.1. Rút bớt, bổ sung, thay thế một trong các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng, người phải thi hành án; thay đổi tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng và của người phải thi hành án;

1.2. Rút bớt, bổ sung tài sản trong giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký mà không ký kết hợp đồng bảo đảm mới; rút bớt, bổ sung tài sản trong văn bản thông báo việc kê biên tài sản;

1.3. Thay đổi biện pháp bảo đảm đối với tài sản bảo đảm đã đăng ký;

1.4. Tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai đã hình thành, trừ trường hợp tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản bảo đảm hình thành trong tương lai là phương tiện giao thông cơ giới đã ghi số khung khi đăng ký giao dịch bảo đảm;

1.5. Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đã kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên;

1.6. Thay đổi nội dung khác đã đăng ký, thông báo.

2. Người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản đơn yêu cầu đăng ký thay đổi, Chấp hành viên nộp một (01) bản văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo cho Trung tâm Đăng ký.

3. Sau khi nhận đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký hoặc văn bản yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo, người thực hiện đăng ký thực hiện các công việc theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

4. Trong trường hợp thay đổi tên của bên nhận bảo đảm, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên nhận bảo đảm hoặc thay đổi bên nhận bảo đảm trong nhiều giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì người yêu cầu đăng ký có thể nộp một (01) bộ hồ sơ yêu cầu đăng ký thay đổi tên hoặc thay đổi bên nhận bảo đảm đối với tất cả các giao dịch bảo đảm đó. Hồ sơ đăng ký gồm có:

4.1. Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký;

4.2. Văn bản ủy quyền (nếu có);

4.3. Danh mục các giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký.

Trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Điều 16. Trình tự, thủ tục sửa chữa sai sót về giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký, thông báo việc kê biên tài sản do lỗi của người thực hiện đăng ký

1. Trong trường hợp người thực hiện đăng ký phát hiện trong Cơ sở dữ liệu có sai sót về nội dung đã đăng ký, thông báo do lỗi của người thực hiện đăng ký thì

người thực hiện đăng ký phải kịp thời báo cáo Giám đốc Trung tâm Đăng ký xem xét, quyết định việc chỉnh lý thông tin và gửi văn bản thông báo về việc chỉnh lý thông tin đó cho người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên đã thông báo theo địa chỉ ghi trên đơn yêu cầu đăng ký và văn bản thông báo việc kê biên.

2. Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên phát hiện có sai sót về nội dung đã đăng ký, thông báo do lỗi của người thực hiện đăng ký thì người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên nộp một (01) bản đơn yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đã đăng ký hoặc văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đã thông báo cho Trung tâm Đăng ký.

3. Sau khi nhận đơn, văn bản yêu cầu sửa chữa sai sót, người thực hiện đăng ký thực hiện các công việc theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

Điều 17. Trình tự, thủ tục xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, xóa thông báo việc kê biên tài sản thi hành án

1. Khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP, người yêu cầu đăng ký nộp một (01) bản đơn yêu cầu xóa đăng ký cho Trung tâm Đăng ký.

2. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giải tỏa việc kê biên tài sản hoặc hoàn tất việc xử lý tài sản kê biên, Chấp hành viên phải gửi một (01) bản văn bản yêu cầu xóa thông báo việc kê biên tài sản thi hành án cho Trung tâm Đăng ký.

3. Sau khi nhận đơn yêu cầu xóa đăng ký, văn bản yêu cầu xóa thông báo, người thực hiện đăng ký thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

Trong trường hợp người yêu cầu xóa đăng ký là bên bảo đảm hoặc người được bên bảo đảm ủy quyền hoặc bên mua tài sản trả chậm, trả dần, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ hoặc người được ủy quyền, người phải thi hành án thì người thực hiện đăng ký gửi cho bên nhận bảo đảm hoặc bên bán tài sản trả chậm, trả dần, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ, cơ quan thi hành án dân sự một (01) bản văn bản chứng nhận nội dung xóa đăng ký, xóa thông báo theo địa chỉ ghi trên đơn hoặc văn bản thông báo việc kê biên.

Điều 18. Thủ tục tiếp nhận và giải quyết đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo việc kê biên qua thư điện tử

1. Người yêu cầu đăng ký gửi đơn yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên gửi văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án qua thư điện tử ở dạng dữ liệu đính kèm (định dạng file ảnh) và dạng dữ liệu ký tự (định dạng file text).

2. Khi xử lý đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo thì người thực hiện đăng ký lưu giữ thư điện tử có nội dung yêu cầu đăng ký, thông báo của khách hàng.

3. Sau khi hoàn thành việc đăng ký, Trung tâm Đăng ký thực hiện các công việc sau đây:

3.1. Thông báo qua thư điện tử cho người yêu cầu đăng ký, Chấp hành viên về việc đã hoàn thành đăng ký, thông báo;

3.2. Trả văn bản chứng nhận nội dung đăng ký, thông báo có xác nhận của Trung tâm Đăng ký, nếu người yêu cầu đăng ký hoặc Chấp hành viên có yêu cầu.

Mục 2

CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, TÀI SẢN KÊ BIÊN THI HÀNH ÁN

Điều 19. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký, thông tin về tài sản kê biên để thi hành án

1. Tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Trung tâm Đăng ký cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu để làm cơ sở chứng minh quyền, lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến tài sản là động sản.

2. Chấp hành viên có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản dự định kê biên trước khi ra quyết định kê biên tài sản để thi hành nghĩa vụ của người phải thi hành án với các nội dung sau đây:

2.1. Tài sản đang được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự;

2.2. Tài sản mà người phải thi hành án mua trả chậm, trả dần và bên bán có bảo lưu quyền sở hữu;

2.3. Tài sản mà người phải thi hành án thuê có thời hạn từ một năm trở lên hoặc là tài sản thuê tài chính;

2.4. Các trường hợp khác, nếu pháp luật có quy định.

Điều 20. Tiêu chí tìm kiếm thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên

1. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, người phải thi hành án (sau đây gọi là bên bảo đảm):

1.1. Trường hợp bên bảo đảm là công dân Việt Nam thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là họ và tên, số Chứng minh nhân dân.

1.2. Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam có đăng ký kinh doanh hoặc nhà đầu tư nước ngoài thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là mã số thuế của tổ chức hoặc nhà đầu tư nước ngoài đó.

1.3. Trường hợp bên bảo đảm là cá nhân nước ngoài thì tiêu chí tìm kiếm là họ và tên, số Hộ chiếu của cá nhân đó; người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là họ và tên, số Thẻ thường trú của người đó.

1.4. Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam không có đăng ký kinh doanh thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là tên đã được đăng ký theo quy định của pháp luật của tổ chức đó.

1.5. Trường hợp bên bảo đảm là tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì tiêu chí tìm kiếm thông tin là tên đã được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền của tổ chức đó.

2. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo số khung của phương tiện giao thông cơ giới.

3. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên được tìm kiếm theo số đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

Điều 21. Trình tự, thủ tục cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký, thông tin về tài sản kê biên để thi hành án

1. Người yêu cầu cung cấp thông tin, Chấp hành viên nộp một (01) bản đơn, văn bản yêu cầu cung cấp thông tin cho Trung tâm Đăng ký.

2. Sau khi nhận đơn, văn bản yêu cầu cung cấp thông tin, người thực hiện đăng ký kiểm tra các thông tin kê khai trên đơn, văn bản đó.

Nếu đơn yêu cầu đăng ký, văn bản yêu cầu cung cấp thông tin không thuộc một trong các trường hợp từ chối quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP thì người thực hiện đăng ký ghi thời điểm nhận đơn, văn bản (giờ, phút, ngày, tháng, năm) vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin.

3. Trung tâm Đăng ký cấp văn bản cung cấp thông tin về các giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký cho người yêu cầu cung cấp thông tin hoặc văn bản cung cấp thông tin cho Chấp hành viên hoặc cá nhân, tổ chức có yêu cầu trong thời hạn được quy định tại Điều 44 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP.

4. Việc tiếp nhận, giải quyết đơn, văn bản yêu cầu cung cấp thông tin qua thư điện tử được thực hiện tương tự theo hướng dẫn tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2011 và thay thế các Thông tư sau đây:

1.1. Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28/9/2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

1.2. Thông tư số 03/2007/TT-BTP ngày 17/5/2007 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 06/2006/TT-BTP ngày 28/9/2006 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;

1.3. Thông tư số 04/2007/TT-BTP ngày 17/5/2007 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về hợp đồng mua trả chậm, trả dần, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính và hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ;

1.4. Thông tư số 07/2007/TT-BTP ngày 09/10/2007 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và cung cấp thông tin về tài sản kê biên tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:

2.1. Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin;

2.2. Các mẫu đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, văn bản thông báo việc kê biên tài sản thi hành án và phụ lục;

2.3. Văn bản chứng nhận nội dung đăng ký, thông báo của Trung tâm Đăng ký;

2.4. Đơn yêu cầu cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên;

2.5. Văn bản cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký, thông tin về tài sản kê biên để thi hành án của Trung tâm Đăng ký;

2.6. Đơn yêu cầu đăng ký khách hàng thường xuyên;

2.7. Đơn yêu cầu thay đổi thông tin về khách hàng thường xuyên;

2.8. Đơn yêu cầu cấp mã cá nhân đối với các giao dịch bảo đảm, hợp đồng được đăng ký, thông báo việc kê biên được thông báo tại Trung tâm Đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

2.9. Đơn yêu cầu thay đổi mã cá nhân;

2.10. Phiếu hẹn trả kết quả đăng ký.

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong trường hợp các giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã được đăng ký, thông báo trước ngày Nghị định số 83/2010/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và đến ngày 09/9/2010 (ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 83/2010/NĐ-CP) vẫn còn hiệu lực, thì tổ chức, cá nhân không phải thực hiện đăng ký, thông báo gia hạn, mà việc đăng ký, thông báo đương nhiên có hiệu lực cho đến khi tổ chức, cá nhân nộp đơn yêu cầu xóa đăng ký, văn bản yêu cầu xóa thông báo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP.

2. Việc công nhận và cấp mã số khách hàng thường xuyên được thực hiện theo Quy chế cấp, quản lý, sử dụng mã số khách hàng thường xuyên và tài khoản đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm.

Trong trường hợp tổ chức, cá nhân đã được công nhận tư cách khách hàng thường xuyên trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm rà soát, tổng hợp và thông báo mã số khách hàng thường xuyên cho tổ chức, cá nhân để thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên theo hướng dẫn của Thông tư này.

3. Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký đã đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, Chấp hành viên đã thực hiện thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo một trong các phương thức trực tiếp, bưu điện, fax hoặc thư điện tử, mà có yêu cầu thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký, thông báo việc kê biên theo phương thức trực tuyến thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án.

4. Đối với trường hợp các giao dịch bảo đảm, hợp đồng được đăng ký hoặc văn bản thông báo việc kê biên được thông báo tại một trong các Trung tâm Đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:

4.1. Nếu thông tin về bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, người phải thi hành án là công dân Việt Nam được kê khai theo Chứng minh sỹ quan, Chứng minh quân đội đối với quân nhân, Giấy chứng nhận Cảnh sát nhân dân, Giấy chứng minh an ninh nhân dân, Giấy chứng nhận công nhân, nhân viên trong lực lượng Công an nhân dân thì khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký, thông báo việc kê biên thì phải kê khai thông tin theo Chứng minh nhân dân.

4.2. Nếu có yêu cầu đăng ký thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký, thông báo việc kê biên theo phương thức trực tuyến thì được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp mã cá nhân của giao dịch bảo đảm, hợp đồng, văn bản thông báo việc kê biên đó.

5. Trong trường hợp thông báo việc kê biên tài sản thi hành án thì khi ra quyết định kê biên tài sản, Chấp hành viên phải thông báo ngay việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

Đối với thi hành án cấp quân khu, thi hành án dân sự tại các địa phương thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa mà không thể thông báo ngay việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký thì thời hạn này được tăng thêm, nhưng không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định kê biên tài sản.

Trong trường hợp gửi văn bản thông báo việc kê biên tài sản cho Trung tâm Đăng ký theo đường bưu điện thì thời hạn năm ngày được tính theo dấu xác nhận gửi đi của Bưu điện.

6. Đối với địa phương được lựa chọn thí điểm tổ chức, hoạt động thừa phát lại thì trình tự, thủ tục thông báo việc kê biên tài sản và tìm hiểu thông tin về tài sản kê biên của Thừa phát lại cũng được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký, thông báo, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản theo quy định tại Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Tư pháp để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....**.

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

1.1. Loại hình đăng ký:

☐ Giao dịch bảo đảm ☐ Hợp đồng ☐ Văn bản thông báo việc kê biên

1.2. Người yêu cầu đăng ký:

☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm ☐ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản

☐ Chấp hành viên ☐ Người được ủy quyền

1.3. Mã số KHTX (nếu có):.....

1.4. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ:.....

1.5. Nhận kết quả đăng ký: ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):* .....

.....

☐ Phương thức khác *(sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký):* ..

.....

1.6. ☐ Yêu cầu cơ quan đăng ký cấp Giấy chứng nhận kết quả đăng ký (*)

1.7. ☐ Yêu cầu cung cấp thông tin có xác nhận của cơ quan đăng ký (*)

1.8. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):

Họ và tên: ..... Số điện thoại: ..... Thư điện tử: .....

❷ Bên bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Số Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

☐ Quy mô của bên bảo đảm (*)

.....

❸ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Số Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

❹ Mô tả tài sản bảo đảm

4.1. Áp dụng đối với mọi tài sản bảo đảm, bao gồm cả phương tiện giao thông cơ giới (nếu không mô tả theo số khung của phương tiện):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4.2. Mô tả tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới theo số khung của phương tiện (nếu kê khai tại điểm này thì không kê khai tại điểm 4.1):

TT	**Loại phương tiện giao thông cơ giới**	(*) **Nhãn hiệu**	**Số khung** *(Ghi đầy đủ các số và chữ cái)*	(*) **Ghi chú**

❺ **Giao dịch bảo đảm, hợp đồng** Số:..... ký ngày ..... tháng ..... năm	
❻ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:**	***Người thực hiện đăng ký kiểm tra***
Phụ lục số 01 gồm …..…….. trang	☐
Phụ lục số 02 gồm …..…….. trang	☐
Phụ lục số 03 gồm …..…….. trang	☐
Văn bản ủy quyền	☐
Giao dịch bảo đảm, hợp đồng	☐
Chứng từ nộp lệ phí đăng ký, phí yêu cầu cung cấp thông tin	☐
❼ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn này là trung thực, phù hợp với thỏa thuận của các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.***	

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN; NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*) ; phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.3: Nếu người yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên và thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 1.4: Nếu người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

e) Tại điểm 1.5: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ và mục ❸ (các bên tham gia giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên)

a) Trong trường hợp tổ chức, cá nhân là khách hàng thường xuyên chỉ kê khai tên và Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp thì cũng được coi là hợp lệ.

b) Việc kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý (Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Mã số thuế...) của các bên tham gia giao dịch bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011.

c) Tại dấu (*) của mục ❷: Nếu người yêu cầu đăng ký tích vào ô "Yêu cầu cung cấp thông tin có xác nhận của cơ quan đăng ký" để lựa chọn cung cấp thông tin thì phải trả phí cung cấp thông tin.

d) Trong trường hợp không còn chỗ để kê khai về các bên tham gia giao dịch bảo đảm thì sử dụng Phụ lục số 01.

đ) Tùy từng loại hình đăng ký, việc kê khai bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm **tại mục ❷ và mục ❸** được hiểu như sau:

- Kê khai về bên bảo đảm gồm: Bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ hoặc người phải thi hành án.

- Kê khai về bên nhận bảo đảm gồm: Bên nhận bảo đảm, bên bán, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ hoặc Chấp hành viên.

3. Kê khai tại mục ❹ - Tài sản bảo đảm

a) Trường hợp có nhiều tài sản bảo đảm khác nhau, nhưng có thể mô tả chung theo tính chất, đặc điểm của các tài sản đó thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn mô tả chung về những tài sản đó hoặc mô tả chi tiết về từng tài sản.

b) Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới: có thể mô tả chung tại điểm 4.1 *(ví dụ: toàn bộ các phương tiện giao thông cơ giới tại Cửa hàng X; 10 chiếc xe ôtô Ford màu trắng, sản xuất năm 2005 là tài sản của ông Nguyễn Văn X...)* hoặc mô tả chi tiết tại điểm 4.2.

c) Trường hợp tại điểm 4.1 không đủ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 02; trường hợp tại điểm 4.2 không đủ để kê khai thì sử dụng Phụ lục số 03 để tiếp tục kê khai.

4. Kê khai tại mục ❺: Mỗi đơn yêu cầu chỉ đăng ký một giao dịch bảo đảm (một hợp đồng và các phụ lục của hợp đồng đó, nếu có).

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐÃ ĐĂNG KÝ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

1.1. Người yêu cầu đăng ký:

☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm ☐ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản
☐ Chấp hành viên ☐ Người được ủy quyền

1.2. Mã số KHTX (nếu có):.....

1.3. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ:.....

1.4. Nhận kết quả đăng ký: ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):* .....

.....

☐ Phương thức khác *(sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký):*

.....

1.5. ☐ Yêu cầu cơ quan đăng ký cấp Giấy chứng nhận kết quả đăng ký (*)

1.6. (*) Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn:

Họ và tên: .....

..... Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

❷ Số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm/hợp đồng/thông báo việc kê biên:.....

Mã cá nhân: .....

❸ Nội dung thay đổi

3.1. Nội dung yêu cầu thay đổi:

☐ Thay đổi tên của các bên, thay đổi giấy tờ xác định tư cách pháp lý của một hay các bên: *Kê khai tiếp tại điểm 3.4*

☐ Thay đổi các bên (rút bớt, thay thế hoặc bổ sung): *Kê khai tiếp tại điểm 3.3 và/ hoặc điểm 3.4*

☐ Thay đổi tài sản (rút bớt hoặc bổ sung tài sản mà không ký HĐ mới): *Kê khai tiếp tại điểm 3.2 và/hoặc điểm 3.4*

☐ Yêu cầu sửa chữa sai sót nội dung đã kê khai: *Kê khai tiếp tại điểm 3.4*

☐ Thay đổi các nội dung khác đã đăng ký: *Kê khai tiếp tại điểm 3.4*

3.2. Kê khai thay đổi liên quan đến phương tiện giao thông cơ giới được mô tả theo số khung:

TT	**Loại phương tiện giao thông cơ giới**	(*) **Nhãn hiệu**	**Số khung** *(Ghi đầy đủ các số và chữ cái)*	**Ghi chú** *(Là tài sản mới bổ sung, hay rút bớt)*

3.3. Kê khai bên tham gia giao dịch bảo đảm mới *(do thay thế, bổ sung)*: ☐ Bên bảo đảm; ☐ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

.....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ..... / ...../ .....

3.4. Kê khai nội dung thay đổi khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❹ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:**		***Người thực hiện đăng ký kiểm tra***
Phụ lục số 01	gồm …..….. trang	☐
Phụ lục số 02	gồm …..….. trang	☐
Phụ lục số 03	gồm …..….. trang	☐
Văn bản ủy quyền	gồm …..….. trang	☐
Giao dịch bảo đảm, hợp đồng	gồm …..….. trang	☐
Chứng từ nộp lệ phí đăng ký, phí yêu cầu cung cấp thông tin		☐

❺ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.***

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN; NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*) ; phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.2: Nếu người yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên và thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 1.3: Nếu người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

e) Tại điểm 1.4: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ - Giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã đăng ký, thông báo: Kê khai về số đơn và mã cá nhân của giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký hoặc thông báo việc kê biên đã thông báo do cơ quan đăng ký cấp.

3. Kê khai tại mục ❸ - Nội dung thay đổi

3.1. Tại điểm 3.1: Đánh dấu vào ô vuông tương ứng với nội dung yêu cầu thay đổi.

3.2. Thay đổi tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của các bên (thay đổi theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ví dụ: thay đổi do sáp nhập hoặc chia tách doanh nghiệp, thay đổi ngành nghề kinh doanh...): Kê khai về tên và số giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên đó theo đúng trong đơn yêu cầu đăng ký có nội dung cần thay đổi, đồng thời kê khai về tên hoặc (và) số giấy tờ xác định tư cách pháp lý yêu cầu thay đổi tại điểm 3.4. *(Ví dụ: Nguyễn Văn A, số CMND 123. Yêu cầu thay đổi số CMND là 234 hoặc yêu cầu thay đổi tên là Nguyễn Văn B).*

3.3. Thay đổi về các bên:

a) Nếu nội dung thay đổi là rút bớt hoặc thay thế bên tham gia giao dịch bảo đảm thì chỉ phải kê khai về tên của bên rút bớt hoặc thay thế tại điểm 3.4, theo đúng tên trong giao dịch bảo đảm đã đăng ký.

b) Nếu nội dung thay đổi là bổ sung bên tham gia giao dịch bảo đảm thì phải kê khai đầy đủ thông tin về bên bổ sung tại điểm 3.3. Việc kê khai về bên bổ sung thực hiện theo hướng dẫn tại các điểm a và b mục 2 phần Hướng dẫn kê khai của Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên (Mẫu số 01).

3.4. Thay đổi tài sản:

a) Nếu nội dung thay đổi là rút bớt tài sản bảo đảm (rút một hoặc một số tài sản bảo đảm) thì kê khai về tài sản rút bớt theo đúng nội dung đã mô tả về tài sản đó trong giao dịch bảo đảm đã đăng ký. Nếu tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới và được mô tả theo số khung của phương tiện trong giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì mô tả về tài sản rút bớt tại điểm 3.2. Nếu tài sản bảo đảm là tài sản khác và phương tiện giao thông cơ giới, nhưng không được mô tả theo số khung của phương tiện trong giao dịch bảo đảm đã đăng ký thì mô tả về tài sản rút bớt tại điểm 3.4.

b) Nếu nội dung thay đổi là bổ sung tài sản bảo đảm thì mô tả về tài sản bổ sung theo những nội dung tương tự như hướng dẫn tại các điểm a và b mục 3 phần Hướng dẫn kê khai của Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên (Mẫu số 01). Tài sản bổ sung được kê khai tại điểm 3.4.

Trong trường hợp mô tả chi tiết tài sản bổ sung là phương tiện giao thông cơ giới theo số khung thì mô tả về phương tiện tại điểm 3.2.

c) Trong trường hợp nội dung thay đổi là thay thế tài sản bảo đảm thì kê khai về tài sản bị thay thế theo hướng dẫn tại điểm 3.4.a của mục này và mô tả về tài sản được thay thế theo hướng dẫn tại điểm 3.4.b của mục này.

d) Ghi rõ nội dung thay đổi là rút bớt hay bổ sung tại cột Ghi chú, nếu mô tả về tài sản thay đổi tại điểm 3.2; tại phần mô tả về tài sản thay đổi, nếu mô tả về tài sản thay đổi tại điểm 3.4.

3.5. Thay đổi các nội dung khác: Kê khai đồng thời về nội dung bị thay đổi và nội dung thay đổi tại điểm 3.4.

3.6. Nếu phần kê khai tại điểm 3.2 không đủ thì sử dụng Phụ lục số 03, nếu phần kê khai tại điểm 3.3 không đủ thì sử dụng Phụ lục số 01, nếu phần kê khai tại điểm 3.4 không đủ thì sử dụng Phụ lục số 02 để tiếp tục kê khai về nội dung thay đổi.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU XÓA ĐĂNG KÝ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

1.1. Người yêu cầu:

☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm ☐ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản
☐ Chấp hành viên ☐ Người được ủy quyền

1.2. Nhận kết quả đăng ký:
☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc
☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):* .....
.....
☐ Phương thức khác *(sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký):*

1.3. ☐ Yêu cầu cơ quan đăng ký cấp Giấy chứng nhận kết quả đăng ký (*)

1.4. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):
Họ và tên: .....
Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

❷ Giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã đăng ký, thông báo

Số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm/hợp đồng/văn bản thông báo việc kê biên: .....
Mã cá nhân.....

❸ Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:	***Người thực hiện đăng ký kiểm tra***
Văn bản ủy quyền	☐

❹ Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN;
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*) ; phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.2: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ - Giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã đăng ký, thông báo: Kê khai về số đơn và mã cá nhân của giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký hoặc thông báo việc kê biên đã thông báo do cơ quan đăng ký cấp.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ VĂN BẢN THÔNG BÁO VỀ VIỆC XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

1.1. Người yêu cầu đăng ký:

☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm ☐ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản

☐ Chấp hành viên ☐ Người được ủy quyền

1.2. Mã số KHTX (nếu có):.....

1.3. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ: .....

1.4. Nhận kết quả đăng ký: ☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký, hoặc

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):* .....

.....

☐ Phương thức khác *(sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký):*

1.5. ☐ Yêu cầu cơ quan đăng ký cấp Giấy chứng nhận kết quả đăng ký (*)

1.6. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):

Họ và tên: .....

Số điện thoại: ..... Thư điện tử:.....

❷ Giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký

Số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng: .....

Mã cá nhân: .....

❸ Tài sản bảo đảm bị xử lý

3.1. ☐ Xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm

3.2. ☐ Xử lý một phần tài sản bảo đảm, gồm:

Mô tả tài sản bị xử lý:

.....

.....

.....

Mô tả tài sản bị xử lý là phương tiện giao thông cơ giới theo số khung:

TT	Loại phương tiện	(*) Nhãn hiệu	Số khung

3.3. Phương thức xử lý: .....

.....

3.4. Thời gian xử lý: .....

3.5. Địa điểm xử lý: .....

❹ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:**		***Người thực hiện đăng ký kiểm tra***
Phụ lục số 02	gồm …..….. trang	☐
Phụ lục số 03	gồm …..….. trang	☐
Văn bản ủy quyền	gồm …..….. trang	☐
Chứng từ nộp lệ phí đăng ký, phí yêu cầu cung cấp thông tin		☐

❺ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.***

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN;
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*); phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.2: Nếu người yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên và thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 1.3: Nếu người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

e) Tại điểm 1.4: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ - Giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký: Kê khai về số đơn và mã cá nhân của giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký hoặc thông báo việc kê biên đã thông báo do cơ quan đăng ký cấp.

3. Kê khai tại mục ❸ - Tài sản bảo đảm bị xử lý

a) Đánh dấu vào ô vuông tại điểm 3.1 hoặc điểm 3.2 để xác định yêu cầu xử lý toàn bộ hay một phần tài sản bảo đảm.

b) Trong trường hợp yêu cầu xử lý một phần tài sản bảo đảm (điểm 3.2) thì phải kê khai về tài sản bị xử lý theo đúng nội dung đã mô tả về tài sản đó tại đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã được giải quyết.

c) Nếu phần "Mô tả tài sản bị xử lý" không đủ thì sử dụng Phụ lục số 02 hoặc Phụ lục số 03 để tiếp tục mô tả về tài sản bị xử lý.

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN YÊU CẦU SỬA CHỮA SAI SÓT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

1.1. Loại hình đăng ký:

☐ Giao dịch bảo đảm ☐ Hợp đồng ☐ Văn bản thông báo việc kê biên

1.2. Người yêu cầu:

☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm ☐ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản

☐ Chấp hành viên ☐ Người được ủy quyền

1.3. Mã số KHTX (nếu có):.....

1.4. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ:.....

1.5. Nhận kết quả đăng ký:

☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):* .....
.....

☐ Phương thức khác *(sau khi thỏa thuận với cơ quan đăng ký)*:
.....

1.6. ☐ Yêu cầu cơ quan đăng ký cấp Giấy chứng nhận kết quả đăng ký (*)

1.7. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):

Họ và tên: ..... Số điện thoại: ..... Thư điện tử: .....

❷ Giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã đăng ký, thông báo

Số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm/hợp đồng/văn bản thông báo việc kê biên: .....

Mã cá nhân: .....

❸ **Nội dung sửa chữa sai sót** *(kê khai về nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa)*:	
❹ **Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:** *Phụ lục số 02* gồm …..…….. trang *Văn bản ủy quyền* *Chứng từ nộp lệ phí đăng ký*	***Người thực hiện đăng ký kiểm tra*** ☐ ☐ ☐
❺ ***Người yêu cầu đăng ký cam đoan những thông tin được kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký này là trung thực, đầy đủ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đã kê khai.***	

BÊN BẢO ĐẢM
(HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN;
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*) ; phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 1.3: Nếu người yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên và thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 1.4: Nếu người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

e) Tại điểm 1.5: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ - Giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên đã đăng ký, thông báo

Kê khai về số đơn và mã cá nhân của giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký hoặc thông báo việc kê biên đã thông báo do cơ quan đăng ký cấp.

3. Kê khai tại mục ❸ - Nội dung sửa chữa sai sót

- Kê khai về nội dung sai sót (theo đúng nội dung tại đơn yêu cầu đăng ký có nội dung sai sót) và nội dung yêu cầu sửa chữa.

- Mỗi nội dung sai sót và nội dung yêu cầu sửa chữa phải đánh số thứ tự và được kê khai cách nhau 01 dòng *(ví dụ, 01. nội dung "A" sửa thành "A1"; 02. "xe ôtô màu xanh" sửa thành "xe ôtô màu vàng")*.

- Nếu phần kê khai tại mục ❸ không đủ thì sử dụng Phụ lục số 02 để tiếp tục kê khai về nội dung sửa chữa sai sót.

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẢN SAO CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn: _ _ _ *giờ* _ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Phương thức nhận bản sao

☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký

☐ Qua đường bưu điện *(theo tên và địa chỉ kê khai tại mục ❷ đơn này)*

❷ Người yêu cầu cấp bản sao

2.1. Tên đầy đủ: *(viết chữ IN HOA)*.....
.....
2.2. Mã số KHTX *(nếu có)* .....
2.3. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ:.....
2.4. Địa chỉ .....
2.5. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):
Họ và tên:.....
Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

❸ Yêu cầu cấp bản sao đơn:

TT	Số đơn	Số lượng bản sao yêu cầu cung cấp

❹ Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:

Chứng từ nộp phí cấp bản sao đơn

Người thực hiện đăng ký kiểm tra

☐

NGƯỜI YÊU CẦU CẤP BẢN SAO
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*); phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại điểm 2.2: Nếu người yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên và thanh toán lệ phí đăng ký đối với đơn yêu cầu này theo định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

đ) Tại điểm 2.3: Nếu người yêu cầu đăng ký không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

e) Tại mục ❶, trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm này thì bản sao đơn có chứng nhận của Trung tâm Đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❸ - Yêu cầu cấp bản sao đơn

Kê khai tại các cột tương ứng, cụ thể: Kê khai về số đơn của đơn yêu cầu cấp bản sao và kê khai về số lượng bản sao cần được cung cấp.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại** .....

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Số đơn: Thời điểm tiếp nhận đơn:_ _ _ *giờ*_ _ _ *phút, ngày* _ _ _ /_ _ _ /_ _ _ _ _ Cán bộ tiếp nhận *(ký và ghi rõ họ, tên)*:

❶ Thông tin chung

☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký ☐ Qua đường bưu điện *(theo tên và địa chỉ kê khai tại mục ❷ đơn này)*

❷ Người yêu cầu cung cấp thông tin

2.1. Tên đầy đủ: *(viết chữ IN HOA)*.....
.....
2.2. Mã số KHTX (nếu có):.....
2.3. Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ:.....
2.4. Địa chỉ.....
2.5. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):
Họ và tên:..... Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

❸ Yêu cầu cung cấp thông tin theo giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm:

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)*.....
.....
Địa chỉ.....
.....
☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Số Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế
Số ..... do ..... cấp ngày...../...../.....

❹ Yêu cầu cung cấp thông tin theo số khung của phương tiện giao thông cơ giới

.....

❺ Yêu cầu cung cấp thông tin theo số đơn đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên

.....

❻ Kèm theo đơn yêu cầu gồm có:	***Người thực hiện đăng ký kiểm tra***
Chứng từ nộp phí cung cấp thông tin	☐

NGƯỜI YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Hướng dẫn chung

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Đối với phần kê khai mà có nhiều cách lựa chọn khác nhau thì đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng với nội dung lựa chọn.

c) Không bắt buộc phải kê khai tại các mục đánh dấu (*); phải kê khai tại các mục còn lại.

d) Tại **mục ❶**, trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong hai ô vuông tại điểm này thì kết quả cung cấp thông tin được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

2. Kê khai tại mục ❷ - Người yêu cầu cung cấp thông tin

a) Tại điểm 2.2: Nếu người yêu cầu cung cấp thông tin là khách hàng thường xuyên và thanh toán phí cung cấp thông tin định kỳ hàng tháng thì phải kê khai Mã số khách hàng thường xuyên do Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp.

b) Tại điểm 2.3: Nếu người yêu cầu cung cấp thông tin không phải là khách hàng thường xuyên thì phải kê khai Số biên lai/Số tài khoản/Số thẻ ghi nợ.

3. Kê khai tại mục ❸ - Yêu cầu cung cấp thông tin theo giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm

Việc kê khai tên, số giấy tờ xác định tư cách pháp lý (Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, mã số thuế...) của bên bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011.

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ KHÁCH HÀNG THƯỜNG XUYÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp**

1. Thông tin về cá nhân (tổ chức) yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên

- Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)*:.....
.....
- Địa chỉ:.....
.....
- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý *(ghi cụ thể loại giấy)*: .....
Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....
- Số điện thoại: ..... Số fax: .....
- Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

2. Về phương thức thanh toán lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin và số tài khoản

- Phương thức thanh toán: ☐ Ủy nhiệm thu ☐ Ủy nhiệm chi
- Số tài khoản *(được sử dụng để chuyển lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản, nơi tiếp nhận đơn yêu cầu)*: ...

3. Cam kết của cá nhân (tổ chức) yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên

3.1. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm do pháp luật quy định đối với khách hàng thường xuyên.

3.2. Thông tin được kê khai tại Đơn yêu cầu này là đúng sự thực.

Cá nhân (tổ chức) yêu cầu đăng ký
là khách hàng thường xuyên
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ KHÁCH HÀNG THƯỜNG XUYÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp**

1. Thông tin đã đăng ký về cá nhân, tổ chức là khách hàng thường xuyên

- Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)*:.....
..... Mã số KHTX.....
- Địa chỉ: .....
.....
- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý *(ghi cụ thể loại giấy)*: .....
Số..... do..... cấp ngày ...../...../.....

2. Nội dung

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Lời cam đoan

Cá nhân, tổ chức được đại diện bởi người có thẩm quyền ký tên dưới đây cam đoan những nội dung kê khai trong Đơn yêu cầu này là đúng sự thực.

Đại diện của tổ chức
(hoặc người yêu cầu đăng ký)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

a) Nội dung kê khai phải rõ ràng, không tẩy xóa.

b) **Kê khai tại mục ❷**

- Trong trường hợp thay đổi thông tin đã đăng ký thì ghi rõ lý do thay đổi (ví dụ: CMND được cấp mới số..... do..... cấp ngày...../..... /.....)

- Trong trường hợp chấm dứt tư cách khách hàng thường xuyên thì ghi: Yêu cầu chấm dứt tư cách khách hàng thường xuyên từ ngày..... tháng..... năm.....

- Trong trường hợp kích hoạt lại mã khách hàng thường xuyên thì ghi: Yêu cầu kích hoạt lại mã khách hàng thường xuyên.

Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU CẤP MÃ CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với các giao dịch bảo đảm, hợp đồng được đăng ký, thông báo việc kê biên được thông báo tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản trước ngày Thông tư số 05/2011/TT-BTP có hiệu lực thi hành)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....**

1. Thông tin về người yêu cầu cấp mã cá nhân

- Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)*:.....
.....
- Mã số KHTX *(nếu có):*.....
- Địa chỉ:.....
.....
- Số điện thoại: ..... Số fax: .....
- Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

2. Thông tin về giao dịch, hợp đồng, văn bản thông báo cần được cấp mã cá nhân

2.1. Loại hình đăng ký:

☐ Giao dịch bảo đảm ☐ Hợp đồng ☐ Văn bản thông báo việc kê biên

2.2. Số đơn đã được cấp:..... ngày..... tháng..... năm.....

2.3. Phương thức nhận kết quả:

☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):*.....
.....

☐ Qua thư điện tử (ghi rõ địa chỉ nhận):.....

2.4. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):
Họ và tên:..... Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN; NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

1. Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

2. Tại điểm 2.3: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

Mẫu số 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN YÊU CẦU THAY ĐỔI MÃ CÁ NHÂN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: **Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại.....**

1. Thông tin về người yêu cầu thay đổi mã cá nhân

- Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)*:.....
.....
- Giấy tờ xác định tư cách pháp lý *(ghi cụ thể loại giấy)*: .....
Số..... do..... cấp ngày...../...../.....
- Mã số KHTX *(nếu có)*:.....
- Địa chỉ:.....
.....
- Số điện thoại: ..... Số fax: .....
- Địa chỉ thư điện tử *(nếu có)*: .....

2. Thông tin đã đăng ký, thông báo về giao dịch, hợp đồng, văn bản thông báo

2.1. Loại hình đăng ký:

☐ Giao dịch bảo đảm ☐ Hợp đồng ☐ Văn bản thông báo việc kê biên

2.2. Số đơn đã được cấp:..... ngày..... tháng..... năm.....

2.3. Mã cá nhân đã được cấp:.....

2.4. Phương thức nhận kết quả:

☐ Trực tiếp tại cơ quan đăng ký

☐ Qua đường bưu điện *(ghi tên và địa chỉ người nhận):*.....
.....

☐ Qua thư điện tử (ghi rõ địa chỉ nhận):.....

2.5. Người để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết trong quá trình giải quyết đơn (*):
Họ và tên:..... Số điện thoại:..... Thư điện tử:.....

3. Lời cam đoan

Cá nhân, tổ chức được đại diện bởi người có thẩm quyền ký tên dưới đây cam đoan những nội dung kê khai trong Đơn yêu cầu này là đúng sự thực.

BÊN NHẬN BẢO ĐẢM
(HOẶC TỔ TRƯỞNG TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN; NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN)
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

a) Nội dung kê khai rõ ràng, không tẩy xóa.

b) Tại điểm 2.4: Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký không đánh dấu vào một trong ba ô vuông tại điểm này hoặc đánh dấu vào ô vuông "Qua đường bưu điện", nhưng không kê khai về tên và địa chỉ người nhận thì kết quả đăng ký được trả trực tiếp tại cơ quan đăng ký.

Mẫu số 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Theo Đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo số:..... được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tiếp nhận vào.... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN TẠI.....
CHỨNG NHẬN

1. Nội dung đăng ký, thông báo việc kê biên đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm, có số đăng ký là....., hiệu lực đăng ký từ..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... và được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản gửi kèm theo Giấy chứng nhận (..... trang).

2. Người yêu cầu đăng ký (người có trách nhiệm thông báo việc kê biên):.....

- Mã số KHTX (nếu có):.....
- Địa chỉ:.....

.....

3. Bên bảo đảm:.....;
Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý số..... do.....
..... cấp ngày...../...../.....

4. Mã cá nhân:.....

(Người yêu cầu đăng ký hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin liên quan đến Mã cá nhân do cơ quan đăng ký cấp).

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

VĂN BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN THI HÀNH ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Theo Đơn (văn bản) yêu cầu cung cấp thông tin có số thứ tự tiếp nhận:..... và thời điểm tiếp nhận là..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu cung cấp thông tin là:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

TRUNG TÂM ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH, TÀI SẢN TẠI.....
CHỨNG NHẬN

1. Việc tra cứu thông tin được thực hiện theo tiêu chí sau đây:

☐ Giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm

- Tên bên bảo đảm:.....
- Số..... do..... cấp ngày...../...../.....

☐ Phương tiện giao thông cơ giới có số khung:.....

☐ Số đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên thi hành án....

.....

2. Thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án tra cứu lúc..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... (gồm..... trang).

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

Họ và tên:.....

Chức vụ, đơn vị công tác:.....

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Ông (bà):.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Số tiếp nhận là.....; thời gian tiếp nhận:..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Văn bản, giấy tờ tiếp nhận gồm:

.....

.....

Thời gian trả kết quả:..... giờ, ngày..... tháng..... năm.....

Xin trân trọng cảm ơn./.

NGƯỜI TIẾP NHẬN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ TIẾP NHẬN ĐƠN YÊU CẦU ĐĂNG KÝ, VĂN BẢN THÔNG BÁO VÀ YÊU CẦU CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ: .....

.....

.....

Quyển số...../...../
Mở sổ ngày..... tháng..... năm.....
Khóa sổ ngày..... tháng..... năm.....

Số TT	Thời điểm tiếp nhận đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin		Số đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin	Nội dung đăng ký, thông báo (VD: lần đầu/thay đổi/xóa đăng ký/VB thông báo...)	Người nộp đơn yêu cầu đăng ký, văn bản thông báo và yêu cầu cung cấp thông tin	Cán bộ tiếp nhận	Ghi chú
	Giờ phút	*Ngày, tháng, năm*					

Phụ lục số 01

PHỤ LỤC CÁC BÊN THAM GIA GIAO DỊCH BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, THÔNG BÁO VIỆC KÊ BIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Phụ lục này là một phần gắn liền với Đơn yêu cầu đăng ký số:.....

❶ ☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

.....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

❷ ☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

.....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

❸ ☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

.....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

❹ ☐ Bên bảo đảm ☐ Bên nhận bảo đảm

Tên đầy đủ *(viết chữ IN HOA)* .....

.....

Mã số KHTX *(nếu có)* .....

Địa chỉ .....

.....

☐ CMND ☐ Hộ chiếu ☐ Thẻ thường trú ☐ Mã số thuế

Số ..... do ..... cấp ngày...../...../.....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Trang...../..... (tổng số trang phụ lục)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Tùy từng loại hình đăng ký, việc kê khai bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm được hiểu như sau:

- Kê khai về bên bảo đảm gồm: Bên bảo đảm, bên mua, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ hoặc người phải thi hành án.

- Kê khai về bên nhận bảo đảm gồm: Bên nhận bảo đảm, bên bán, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên nhận chuyển giao quyền đòi nợ hoặc Chấp hành viên.

Phụ lục số 02

PHỤ LỤC

(Dùng để mô tả tài sản bảo đảm, bao gồm cả phương tiện giao thông cơ giới nhưng không mô tả theo số khung hoặc để kê khai những nội dung khác)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
Phụ lục này là một phần gắn liền với Đơn yêu cầu đăng ký số:.....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 03

PHỤ LỤC

(Dùng để mô tả theo số khung của phương tiện giao thông cơ giới)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Phụ lục này là một phần gắn liền với Đơn yêu cầu số:.....

TT	Loại phương tiện	(*) Nhãn hiệu	Số khung *(Ghi đầy đủ các số và chữ cái)*	(*) Ghi chú

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 04

PHỤ LỤC

Danh mục các giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp)

PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

Phụ lục này là một phần gắn liền với Đơn yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký số:.....

TT	Số đơn	Mã cá nhân	(*) Ghi chú

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng